

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu định hướng năm 2026 đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai làm đại diện chủ sở hữu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Văn bản số 660/BTC-DNNN ngày 16/01/2026 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 365/2025/NĐ-CP và Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 95/TTr-STC ngày 06 tháng 02 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026 đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai làm đại diện chủ sở hữu, gồm:

- Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Yên Bái
- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Lào Cai
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Việt Hưng
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thác Bà
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Bình
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngòi Lao
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Văn Bàn

*(Chi tiết tại biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 kèm theo)*

**Điều 2.** Các chỉ tiêu định hướng năm 2026 là cơ sở định hướng để các doanh nghiệp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 và là căn cứ để giao chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Thuế tỉnh Lào Cai; Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên các doanh nghiệp tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh <sup>(Bích)</sup>;
- Lưu: VT, TH, KT <sup>(C.Hưng)</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hạnh Phúc**

**Biểu số 01:**  
**GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**  
**Doanh nghiệp: Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Yên Bái**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

---

<b>Stt</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026</b>
1	Các chỉ tiêu sản lượng		
a)	Vé tiêu thụ	vé	13.610.000
	Xổ số truyền thống	vé	480.000
	Xổ số bóc	vé	1.130.000
	Xổ số lô tô	vé	12.000.000
b)	Phòng nghỉ	lượt phòng	4.100
2	Doanh thu có thuế	tỷ đồng	158,5
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5,0
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	32,0

**Biểu số 02:**  
**GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**  
**Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lào Cai**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

<b>Stt</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026</b>
1	Chỉ tiêu sản lượng vé tiêu thụ		16.582.630
	Xổ số truyền thống	vé	532.650
	Xổ số bốc	vé	9102..200
	Xổ số lô tô	vé	13.139.780
2	Doanh thu có thuế	tỷ đồng	142
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	4
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	30

**Biểu số 03:**  
**GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**  
**Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Việt Hưng**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

<b>Stt</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026</b>
1	Diện tích rừng khai thác	ha	137,9
2	Doanh thu rừng khai thác	triệu đồng	3.500
3	Chi phí rừng khai thác	triệu đồng	3.480
4	Lợi nhuận rừng khai thác (4=2-3)	triệu đồng	20
5	Doanh thu khác	triệu đồng	150
6	Lợi nhuận khác	triệu đồng	50
7	Tổng lợi nhuận trước thuế (7=4+6)	triệu đồng	70
8	Nộp NSNN (trong đó, gồm nộp tiền thuê đất cho diện tích rừng khai thác)	triệu đồng	800

*(Nộp NSNN tiền thuê đất đối với diện tích còn lại theo Quyết định cho thuê đất của cấp có thẩm quyền: Nộp theo thông báo của cơ quan Thuế)*

**Biểu số 04:**  
**GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**  
**Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thác Bà**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026
1	Diện tích rừng khai thác	ha	112
2	Doanh thu rừng khai thác	triệu đồng	3.350
3	Chi phí rừng khai thác	triệu đồng	3.320
4	Lợi nhuận rừng khai thác (4=2-3)	triệu đồng	30
5	Doanh thu khác	triệu đồng	150
6	Lợi nhuận khác	triệu đồng	70
7	Tổng lợi nhuận trước thuế (7=4+6)	triệu đồng	100
8	Nộp NSNN (trong đó, nộp tiền thuê đất cho diện tích rừng khai thác)	triệu đồng	672

*(Nộp NSNN tiền thuê đất đối với diện tích còn lại theo Quyết định cho thuê đất của cấp có thẩm quyền: Nộp theo thông báo của cơ quan Thuế)*

**Biểu số 05:**  
**GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**  
**Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Bình**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026
1	Diện tích rừng khai thác	ha	45
2	Doanh thu rừng khai thác	triệu đồng	540
3	Chi phí rừng khai thác	triệu đồng	530
4	Lợi nhuận rừng khai thác (4=2-3)	triệu đồng	10
5	Doanh thu khác	triệu đồng	90
6	Lợi nhuận khác	triệu đồng	20
7	Tổng lợi nhuận trước thuế (7=4+6)	triệu đồng	30
8	Nộp NSNN (trong đó, nộp tiền thuê đất cho diện tích rừng khai thác)	triệu đồng	80

*(Nộp NSNN tiền thuê đất đối với diện tích còn lại theo Quyết định cho thuê đất của cấp có thẩm quyền: Nộp theo thông báo của cơ quan Thuế)*

**Biểu số 06:**  
**GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**  
**Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngòi Lao**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

<b>Stt</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026</b>
1	Diện tích rừng khai thác	ha	150
2	Doanh thu rừng khai thác và dịch vụ MTR	triệu đồng	3.270
	- Doanh thu rừng khai thác của doanh nghiệp	triệu đồng	3.170
	- Doanh thu dịch vụ MTR	triệu đồng	100
3	Chi phí rừng khai thác	triệu đồng	3.210
4	Lợi nhuận rừng khai thác (4=2-3)	triệu đồng	60
5	Doanh thu khác	triệu đồng	130
6	Lợi nhuận khác	triệu đồng	30
7	Tổng lợi nhuận trước thuế (7=4+6)	triệu đồng	90
8	Nộp NSNN (trong đó, nộp tiền thuê đất cho diện tích rừng khai thác)	triệu đồng	700

*(Nộp NSNN tiền thuê đất đối với diện tích còn lại theo Quyết định cho thuê đất của cấp có thẩm quyền: Nộp theo thông báo của cơ quan Thuế)*

**Biểu số 07:**  
**GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**  
**Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

<b>Stt</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026</b>
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	Khai thác rừng trồng	ha	160
2	Doanh thu	triệu đồng	5.900
3	Chi phí	triệu đồng	5.695
4	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	205
5	Nộp NSNN	triệu đồng	130

**Biểu số 08:**  
**GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**  
**Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Văn Bàn**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

<b>Stt</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giao chỉ tiêu định hướng năm 2026</b>
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
-	Đặt hàng bảo vệ rừng	ha	11.500
-	Giấy đé	tấn	2.200
2	Doanh thu	triệu đồng	25.420
3	Chi phí	triệu đồng	25.120
4	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	300
5	Nộp NSNN	triệu đồng	1.451